

Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày: 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/HSST ngày 09/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXX ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C** ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21/11/1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12. Con ông: Trần Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị G , sinh năm 1948, trú tại Tổ 3, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; bị cáo có 07 anh em, Cường là con thứ tư; Có vợ thứ nhất là: Nguyễn Thị H , sinh năm 1976 (Đã ly hôn); Vợ thứ hai là: Hoàng Thị N , sinh năm 1975; có 02 con: (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án: 01. Tại Bản án số 09/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt Trần Văn C 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. C đã chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2018, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2011 UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyết định số: 7422/QĐ-UBND đối với Trần Văn C về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. C chưa chấp hành xong quyết định này thì bị bắt và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Biện pháp ngăn chặn: Trần Văn C bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2021, đến ngày 15/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Viết B , sinh năm 1958

TQ: TDP Cầu Rẽo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Nguyễn Đức T , sinh năm 1967

TQ: TDP Tâm Quang, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 35 phút ngày 06/01/2021, tổ công tác của Công an phường Bãi Bông đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Tâm Q , phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người nam giới khai họ tên là Trần Văn C và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng, bên trong có 01 (một) gói giấy màu vàng, trong gói giấy màu vàng có chứa chất rắn màu trắng đục và 01 (một) mảnh viên nén màu đỏ. Theo C khai: Số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy loại Heroine và mảnh viên nén màu đỏ là hồng phiến của C , do C mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C thu giữ niêm phong vật chứng thu giữ của C gồm toàn bộ vật chứng được niêm phong ký hiệu A1 đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu A1, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên hành cân khối lượng chất rắn màu trắng đục được 0,128 gam (đã trừ bì), lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục trên cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong ký hiệu A2; sử dụng cân điện tử cân khối lượng mảnh viên nén màu đỏ trên được 0,048 gam (đã trừ bì), lấy mảnh viên nén màu đỏ trên cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong ký hiệu A3.

Tất cả mẫu vật chứng trong các phong bì ký hiệu A2, A3 gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; Vỏ bao mẫu của phong bì ký hiệu A1 cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A4 để lưu kho.

Ngày 06/01/2021, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 36/CSĐT đối với các mẫu niêm phong ký hiệu A2, A3 thu của Trần Văn C , yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- *Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại **Heroin**; khối lượng: 0,128 gam;*

- *Mẫu mảnh viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy; loại **Methamphetamine**; khối lượng: 0,048 gam.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn C khai nhận:

Là người nghiện ma túy nhiều năm nên khoảng 07 giờ ngày 06/01/2021, C bắt xe ôm từ khu Công nghiệp Diêm Thụy thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đường gom Cầu Rẽo thuộc tổ dân phố Tâm Quang, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực đường gom Cầu Rẽo, Cường xuống xe đi bộ dọc theo đường gom giáp với đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên. Tại đây, Cường gặp một người thanh niên ngồi trên 01 chiếc xe ga màu đen, đội mũ lưỡi chai đen, Cường không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này ở đâu. C nói với người thanh niên này là có người vừa gọi điện thoại đặt mua ma túy, thì người thanh niên này gật đầu. C đưa cho người thanh niên này 100.000 đồng thì người này đưa lại cho C 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) gói giấy màu vàng, trong gói giấy màu vàng có chất rắn màu trắng đục và một mảnh viên nén màu đỏ là Heroine và hồng phiến. Khi C cầm bao thuốc lá trên tay đang đi bộ ra về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy mà C vừa mua được.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 83/CT - VKS PY ngày 09/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy có Quyết định của UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cho cai nghiện bắt buộc khi chưa chấp hành xong Quyết định thì vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này chưa được xóa án tích phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm), xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định 0,115 gam và vỏ bao mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phân tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 35 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực tổ dân phố Tâm Quang, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Trần Văn Cường đã có hành vi mua trái phép ma túy với khối lượng lần lượt là 0,128 gam và 0,048 gam. Kết quả giám định là Heroine và Methamphetamine. Việc mua và tàng trữ trong người với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo xác định việc mua ma túy là để phục vụ việc nghiện chứ không có mục đích mua bán, không có đồng phạm tham

gia. Do đó, hành vi cất giữ ma túy trong người của bị cáo C là hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm I khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroin) (Methamphetamine) là các chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, cụ thể: Năm 2011 bị UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyết định số 7422/QĐ-UBND đối với Trần Văn C về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng, khi chưa chấp hành xong Quyết định lại tiếp tục mua bán ma túy và phạm tội. Do đó, năm 2012 Cường bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018. Căn cứ theo quy định tại Điều 69 và điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì C chưa được xóa án tích theo quy định. Do đó, lần phạm tội này của Trần Văn C được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5]. Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thật nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của HĐXX. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine, Methamphetamine còn lại sau giám định, các vật chứng khác đã thu giữ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, theo Trần Văn C khai là do C nhờ một người đàn ông không quen biết ngồi ở quán nước vỉa hè gọi điện đặt mua, sau đó C đi mua của một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ thuộc tổ dân phố Tâm Quang, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm), xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn C** **36** (Ba mươi sáu) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Cường 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy:*

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A2 ghi hoàn trả 0,115 gam mẫu A2 và vỏ bao gói mẫu A2;

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A3, ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3;

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A4 ghi mẫu lưu kho;

01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng thu giữ khi bắt quả tang.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 09/4/2021).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo Trần Văn Cường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà